

Số: /KH-VPUB

Cần Thơ, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030**  
**tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng và phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ theo hướng hiện đại và đồng bộ, lấy dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo làm nền tảng trọng tâm; từng bước hình thành mô hình Chính quyền thông minh có năng lực quản trị chủ động, khả năng phân tích, dự báo chính xác để kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và Lãnh đạo Văn phòng; cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, thuận tiện, được cá thể hóa phù hợp với nhu cầu đa dạng của người dân và doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm tính công khai, minh bạch, an toàn và tin cậy trong hoạt động của bộ máy nhà nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Giai đoạn 2026 – 2027**

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố.

- 100% nhiệm vụ thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

## **2.2. Giai đoạn 2028 – 2030**

Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện thể chế**

a) Tham gia góp ý với các bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển của Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

d) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của thành phố.

đ) Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.

### **2. Phát triển dữ liệu số**

a) Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

c) Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

d) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu mở của thành phố, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của bộ ngành Trung ương.

### **3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số**

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.

d) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của thành phố.

đ) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Nền tảng AI của thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.

e) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

### **4. Phát triển hạ tầng Chính quyền số**

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **5. Bảo đảm an ninh mạng**

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

b) Trình Công an thành phố phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

### **6. Phát triển nhân lực số**

a) Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

b) Phối hợp Công an thành phố triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

## **7. Hợp tác trong nước và quốc tế**

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

## **8. Bảo đảm kinh phí**

Phối hợp Sở Tài chính dự toán kinh phí cho phát triển Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

## **9. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số các cơ quan nhà nước và triển khai đánh giá hằng năm.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp triển khai, chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi toàn cơ quan. Các Phó Chánh Văn phòng triển khai, chỉ đạo, điều hành thực hiện nội dung Kế hoạch này trong phạm vi các Phòng, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

**2.** Trưởng phòng, bộ phận chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Văn phòng về kết quả phát triển Chính quyền số thuộc lĩnh vực Phòng, bộ phận mình phụ trách; căn cứ nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Văn phòng tình hình, kết quả thực hiện.

**3.** Giao Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổ chức làm đầu mối triển khai công tác bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về phát triển Chính quyền số.

**4.** Giao Trưởng phòng Phòng Quản trị - Tài vụ căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu Lãnh đạo Văn phòng về kinh phí triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố./.

*(Kèm theo Phụ lục I, Phụ lục II)*

### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7,9);
- Lưu: VT. HAnh

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Trọng Sơn**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VPUB ngày tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2026 - 2027</b>			
<b>I.1</b>	<b>Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh</b>			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Kế hoạch số 219/KH-UBND
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	-nt-
<b>I.2</b>	<b>Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu</b>			
1	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	%	100%	-nt-
2	Tỷ lệ nhiệm vụ Thành phố giao cho Sở, ban, ngành, UBND xã, phường được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	%	100%	-nt-
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2028 - 2030</b>			
	<b>Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh</b>			
1	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	-nt-
2	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80%	-nt-

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**  
(Kèm theo Kế hoạch số / KH-VPUB ngày tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện thể chế</b>				
1	Phối hợp góp ý với bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Văn bản góp ý	Theo yêu cầu Bộ, ngành trung ương, UBND thành phố
2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2026 - 2030
3	Xây dựng Kế hoạch dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Chiến lược, Kế hoạch dữ liệu được xây dựng phù hợp	Năm 2026 - 2030
4	Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của thành phố.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành	Năm 2026 - 2030

5	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.	Phòng Hành chính – Tổ chức	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm được ban hành	Năm 2026 - 2030
<b>II</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2026 - 2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
3	Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
4	Xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu mở của Thành phố, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức	Bộ phận CNTT,	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Kế hoạch	Năm 2026 - 2030

	truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.	chuyển đổi số VP			
5	Thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.	Phòng Hành chính – Tổ chức	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
<b>III</b>	<b>Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số</b>				
1	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Quý I/2026
2	Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Thành phố.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
3	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố để đáp ứng	Bộ phận CNTT,	Phòng, Ban, Trung tâm liên	Hệ thống vận hành ổn định,	Năm 2026 - 2030

	yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	chuyển đổi số VP	quan	đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	
4	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.	Phòng Tổng hợp	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
5	Xây dựng Nền tảng AI của Thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
6	Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
<b>IV</b>	<b>Phát triển hạ tầng Chính quyền số</b>				
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/3/2025 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số trên địa bàn	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số	Năm 2026 - 2030

	thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.				
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố đáp ứng triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số và Đề án 06 của thành phố.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của thành phố	Năm 2026 - 2030
3	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
<b>V</b>	<b>Bảo đảm an ninh mạng</b>				
1	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu thành phố, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
2	Phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	Phòng Hành chính – Tổ chức	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Quyết định phê duyệt; Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030

<b>VI</b>	<b>Phát triển nhân lực số</b>				
1	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Hành chính – Tổ chức	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
2	Triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Sau khi Khung chương trình đào tạo được ban hành
3	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
4	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Bộ phận CNTT, chuyên đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
<b>VII</b>	<b>Hợp tác trong nước và quốc tế</b>				
1	Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an	Phòng, Ban, Trung tâm		Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030

	ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.				
<b>VIII</b>	<b>Bảo đảm kinh phí</b>				
1	Kinh phí cho phát triển Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 2% GRDP trong 05 năm tiếp theo.	Phòng Quản trị - Tài vụ	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
<b>IX</b>	<b>Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai</b>				
1	Cập nhật Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước Thành phố và triển khai đánh giá hàng năm.	Bộ phận CNTT, chuyển đổi số VP	Phòng, Ban, Trung tâm liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030